TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TT,** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** **_____**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2022/HS-ST
Ngày: 18/01/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TT, THÀNH PHỐ HÀ NỘI.

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thâm gồm có*:**

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Thiết

*Các Hội thẩm nhân dân**:***

Ông Nguyễn Văn Chiến.

Ông Bùi Đăng Lý.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Hải - Thư ký Toà án nhân dân huyện TT, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TT tham gia phiên toà: Ông Triệu Văn Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TT, thành phố Hà Nội mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 116/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2022/QĐXXST- HS ngày 05 tháng 01 năm 2022, đối với bị cáo:

Đỗ Văn Y, sinh năm 1983, tại xã BP, huyện TT, thành phố Hà Nội; ĐKHKTT: Thôn ĐL, xã BP, huyện TT, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; văn hóa: 09/12; Nghề nghiệp: Lái xe; con ông Đỗ Văn B, sinh năm 1960 và bà Đỗ Thị H, sinh năm 1960; vợ là Nguyễn Thị Hồng P, sinh năm 1991 và có 02 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2015.

Theo danh bản, chỉ bản số 264 lập ngày 14/10/2021, tại Công an huyện TT thì bị cáo không có tiền án tiền sự.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 05/10/2021 đến ngày 08/11/2021, được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại (có mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Chị Nguyễn Thị Hồng P, sinh năm 1991; trú tại: Thôn ĐL, xã BP, huyện TT, thành phố Hà Nội (có mặt).

Người làm chứng:

Anh Đỗ Ngọc T, sinh năm 1980, địa chỉ: Thôn 2, xã Thạch H, huyện TT,thành phố Hà Nội. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Văn Y làm nghề lái xe taxi chở khách tự do và là người sử dụng trái phép chất ma túy. Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 04/10/2021 Y đỗ xe ô tô BKS: 30E - 464.47 đón khách tại khu vực cầu CĐ, thôn BX, xã BP, huyện TT, TP Hà Nội thì có một khách nam giới đến yêu cầu chở đến khu vực tòa nhà Phenika thuộc Thôn 1, xã TH, huyện TT, TP Hà Nội. Y đã điều khiển xe chở khách đến địa điểm theo yêu cầu. Sau đó quay về theo đường vành đai khu tái định cư BPC thuộc Thôn 1, xã TH, huyện TT, TP Hà Nội thì gặp một người đàn ông tên H không quen biết, Y hỏi và mua được 04 (bốn) viên ma túy loại MDMA màu vàng, hình ngũ giác, trên mỗi viên đều in hình đầu lâu với giá 1.400.000 đồng *(một triệu bốn trăm nghìn đồng)* được bọc ngoài bằng giấy ăn màu trắng. Sau đó lên xe để số ma túy vào khe giữa chỗ tựa lưng chỗ ngồi ghế phụ phía trước xe ô tô rồi điều khiển xe đi đến đường gom Đại lộ TL thuộc Thôn 2, xã TH, huyện TT dừng xe để hút thuốc, đi vệ sinh thì bị tổ tuần tra thuộc Đại đội 2, Tiểu đoàn CSCĐ số 3, Trung đoàn CSCĐ - Công an TP Hà Nội kiểm tra, phát hiện bắt giữ.

Tang vật thu giữ:

- Thu giữ tại khe giữa chỗ tựa lưng chỗ ngồi ghế phụ phía trước xe ô tô BKS: 30E - 464.47 do Đỗ Văn Y điều khiển 04 (bốn) viên nén hình ngũ giác màu vàng, trên các viên có in hình đầu lâu được bọc bên ngoài bằng giấy ăn màu trắng.

- 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu HUYNDAI, loại: GRAND I10, màu trắng, BKS: 30E - 464.47, số khung: MALA852CAHM557921; số máy: G4LAGM259185.

- 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định số: KD 5341206 ngày 19/01/2021 của xe ô tô BKS: 30E - 464.47.

Bản Kết luận giám định số 7362/KLGĐ-PC09 ngày 13/10/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an TP Hà Nội kết luận: 04 (bốn) viên nén màu vàng hình ngũ giác, trên các viên có in hình đầu lâu đều là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng: 1,649 gam.

- Đối với người đàn ông tên H đã bán ma túy cho bị cáo, bị cáo không rõ họ tên, tuổi, địa chỉ, không quen biết, việc mua bán ma túy diễn ra trên đường vào buổi tối. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không có thông tin về Hùng. Vì vậy không có căn cứ để làm rõ, xử lý trong vụ án này.

- Đối với xe ô tô nhãn hiệu HUYNDAI, số loại: GRAND I10, Biển kiểm soát 30E-464.47, số khung: MALA852CAHM557921; số máy: G4LAGM259185 có 01 giấy chứng nhận kiểm định số KD 5341206 và giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 254994 do CATP Hà Nội cấp ngày 30/12/2016 là tài sản của bị cáo sử dụng để chở khách, trên đường về thì mua ma túy để sử dụng cho bản thân, vì vậy không có căn cứ để thu giữ xe ô tô trên nên Cơ quan điều tra đã trả cho chị Nguyễn Thị Hồng P là vợ của bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 03/CT-VKS ngày 29/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TT, thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Đỗ Văn Y về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận giữ nguyên quan điểm truy tố sau khi phân tích đánh giá hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đỗ Văn Y phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1, Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo với mức án từ 15 đến 18 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 xử lý vật chứng theo quy định.

Bị cáo không có ý kiến gì với bản luận tội của Viện Kiểm sát không tranh luận gì, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về diễn biến quá trình thực hiện hành vi phạm tội: Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu trên. Lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều phù hợp với nhau phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang và tang vật thu giữ được. Do đó Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Bị cáo Đỗ Văn Y là đối tượng nghiện ma túy làm nghề lái xe taxi chở khách tự do. Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 04/10/2021, sau khi trả khách xong bị cáo đi về khu tái định cư BPC thuộc Thôn 1, xã TH, huyện TT, thành phố Hà Nội mua 04 viên ma túy loại MDMA với giá 1.400.000đ *(một triệu bốn trăm nghìn đồng)* của một người đàn ông tên H không quen biết để sử dụng, trên đường về đến đoạn đường gom Đại lộ Thăng Long thuộc địa phận thôn 2, xã TH, huyện TT dừng lại để đi vệ sinh thì bị tổ tuần tra thuộc Đại đội 2, Tiểu đoàn CSCĐ số 3, Trung đoàn CSCĐ - Công an thành phố Hà Nội kiểm tra, phát hiện bắt quả tang.

Tại Bản Kết luận giám định số 7362/KLGĐ-PC09 ngày 13/10/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an TP Hà Nội kết luận: 04 viên nén màu vàng hình ngũ giác, trên các viên có in hình đầu lâu đều là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng: 1,649 gam.

Với hành vi trên của bị cáo đã thực hiện thì bị cáo đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện TT đã truy tố bị cáo là hoàn toàn chính xác đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội đã vi phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước, làm tăng các tệ nạn xã hội khác, gây mất trật tự trị an xã hội, xâm hại đến sức khoẻ và sự phát triển giống nòi của dân tộc. Chất ma túy được dùng hạn chế trong phân tích, kiểm nghiệm, nghiên cứu khoa học, điều tra tội phạm và trong lĩnh vực y tế theo quy định của cơ quan có thẩm quyền. Những hành vi mua bán, vận chuyển, tàng trữ, chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma tuý là hiểm hoạ cho quốc gia cần phải được xử lý nghiêm, bởi đây là loại tội phạm đang bị xã hội lên án và tích cực đấu tranh phòng ngừa nhằm loại trừ nên cần phải xử lý nghiêm khắc.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, gia đình có công với cách mạng, có ông là Liệt sỹ, bà là bà mẹ Việt nam anh Hùng. Các tình tiết nêu trên được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Căn cứ tính chất mức độ, hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã được viện dẫn. Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly xã hội đối với bị cáo một thời gian để cải tạo, giáo dục phòng ngừa chung như mức án đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung:

Xét hoàn cảnh của bị cáo không có tài sản và thu nhập ổn định, nên Hội đồng không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với người đàn ông tên H đã bán ma túy cho bị cáo, bị cáo không quen biết và không rõ họ tên, tuổi địa chỉ cụ thể. Cơ quan điều tra không có căn cứ để làm rõ, nên Hội đồng không đề cập.

Về vật chứng:

- 01 xe ô tô nhãn hiệu HUYNDAI, loại: GRAND I10, màu trắng, BKS: 30E - 464.47, số khung: MALA852CAHM557921; số máy: G4LAGM259185; 01 giấy chứng nhận kiểm định số: KD 5341206 ngày 19/01/2021 và giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 254994 do CATP Hà Nội cấp ngày 30/12/2016 là tài sản của gia đình bị cáo sử dụng để chở khách. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Nguyễn Thị Hồng P là vợ của bị cáo nên Hội đồng không xét.

Số ma túy đã thu giữ là chất cấm tàng trữ, vận chuyển, mua bán và sử dụng dưới mọi hình thức nên cần tịch thu tiêu hủy. Theo quy định tại các Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)* án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn Y phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý".*

1. Về hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn Y 15 (*mười lăm)* tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ thời hạn tạm giữ tạm giam từ ngày 05/10/2021 đến ngày 08/11/2021.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy chứa trong 01 phong bì là mẫu vật hoàn lại sau khi giám định.

Các vật chứng trên có đặc điểm ghi như trong biên bản giao nhận vật chứng số 19/THA ngày 07 tháng 01 năm 2022 giữa Công an huyện TT với Chi cục thi hành án dân sự huyện TT thành phố Hà Nội.

3. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo phải chịu 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 332 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Công an huyện TT
- VKSND huyện TT;
- Chi cục THA dân sự huyện TT;
- TAND Thành phố Hà Nội;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hồng Thiết

\